

Số: 15/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Tạm ngưng hiệu lực Nghị định số 46/2026/NĐ-CP
ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP
ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị quyết tạm ngưng hiệu lực Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.

Điều 1. Tạm ngưng hiệu lực áp dụng văn bản

Tạm ngưng hiệu lực áp dụng cho đến khi Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) và Nghị định hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) có hiệu lực thi hành đối với các văn bản sau đây:

1. Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.

2. Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.

Điều 2. Áp dụng văn bản trong thời gian tạm ngưng hiệu lực

Trong thời gian tạm ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành tiếp tục có hiệu lực.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các Bộ: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ động hướng dẫn tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này theo lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Tăng cường triển khai kế hoạch kiểm tra, theo dõi, giám sát định kỳ, đột xuất, giám sát, hướng dẫn, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm, các nhiệm vụ đã được phân công và các nhiệm vụ đã được phân cấp thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), các hướng dẫn chuyên môn, quy trình nội bộ thuộc phạm vi được phân công quản lý trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

d) Chủ động rà soát Luật An toàn thực phẩm năm 2010 để đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Bộ Y tế để tổng hợp, xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); tham gia xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), Nghị định hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) có liên quan.

đ) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đến hiệp hội, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan để biết, thực hiện.

2. Ngoài trách nhiệm tại khoản 1 nêu trên, các Bộ ngành có các trách nhiệm sau:

a) Bộ Y tế: Kiểm tra, theo dõi, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về đăng ký bản công bố sản phẩm, quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; điều kiện sản xuất đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe và các cơ sở đáp ứng thực hành tốt sản xuất thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền tham gia sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

b) Bộ Công Thương: Kiểm tra, rà soát, theo dõi, giám sát, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh thực phẩm, thực phẩm là hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu và các hành vi gian lận thương mại khác về thực phẩm trên nền tảng thương mại điện tử, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ: Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của các tổ chức đã đăng ký hoạt động công nhận (trong đó có hoạt động công nhận phòng thử nghiệm); phối hợp với các Bộ: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn thiện, bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về thực phẩm.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến thực phẩm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đến chính quyền cấp xã, hiệp hội, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan để biết, thực hiện.

b) Tăng cường triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; kiểm tra đột xuất, theo dõi, giám sát, hướng dẫn, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, thực phẩm là hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu trên địa bàn và các hành vi gian lận thương mại khác về thực phẩm trên nền tảng thương mại điện tử theo quy định và các nhiệm vụ đã được phân công, phân cấp, trong đó chú trọng ngăn ngừa xảy ra ngộ độc thực phẩm đối với thức ăn đường phố, bếp ăn học đường và bếp ăn tập thể.

c) Công bố công khai, cập nhật thông tin về các tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

d) Chịu trách nhiệm và thực hiện việc chỉ định hoặc giao nhiệm vụ cho cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp; công khai danh sách các cơ sở này; bảo đảm các nguồn lực cho triển khai và chuẩn bị các điều kiện triển khai cùng với thời điểm xây dựng và trình Dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).

đ) Chỉ đạo cơ quan tiếp nhận hồ sơ tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm, bố trí kinh phí lấy mẫu giám sát các chỉ tiêu chất lượng và an toàn đối với sản phẩm công bố lưu thông trên thị trường; trong đó tập trung các nhóm sản phẩm sử dụng cho các đối tượng có nguy cơ cao là trẻ em, người già, phụ nữ mang thai, người bệnh. Trên cơ sở kết quả giám sát, tiến hành kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường hợp phát hiện vi phạm xử lý đúng theo quy định.

4. Trách nhiệm phối hợp trong tổ chức thực hiện

Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính và quản lý an toàn thực phẩm, thống nhất dữ liệu quản lý về an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý sản phẩm thực phẩm.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đã nộp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực được tiếp tục giải quyết theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). **70**



**TM. CHÍNH PHỦ
KT, THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long